TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2024.
V/v "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Long và ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc *"Hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nh, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Sơn L, xã Tùng Ả, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, *(Có mặt tại phiên toà)*.

2. Bị đơn: Anh Bùi Đình M, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn Sơn L, xã Tùng Ả, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, *(Có mặt tại phiên toà)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 07 năm 2023, bản tự khai tại hồ sơ và tại phiên tòa chị Lê Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh kết hôn với anh Bùi Đình M trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn ngày 09/07/2008 tại UBND Trường S, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn Sơn L, xã Tùng Ả, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống và cách nhìn nhận về cuộc sống cũng như

cách nuôi dạy con khác nhau và cứ thế mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Đến ngày 30/7/2017, chị Nh không thể tiếp tục sống chung với anh M được nữa nên đã về sống với gia đình bên ngoại, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị Lê Thị Nh nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa; mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Đình M.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có hai con chung tên là Bùi Thị Quỳnh L, sinh ngày 25/01/2011 và Bùi Minh Q, sinh ngày 09/9/2015. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Bùi Đình M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai tại hồ sơ và tại phiên tòa anh Bùi Đình M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đình M nhất trí như lời trình bày của chị Lê Thị Nh về thời gian cũng như điều kiện, kết hôn. Tuy nhiên, anh M nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn; mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, còn có thể khắc phục được, hơn nữa hiện nay bố mẹ anh M đang ốm đau, con gái đầu của vợ chồng bị bệnh bại não nên anh M không nhất trí ly hôn mà mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để nuôi dạy các con.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có hai con chung như chị Nh trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Lê Thị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Bùi Đình M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lê Thị Nh được ly hôn anh Bùi Đình M.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Căn cứ Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Bùi Thị Quỳnh L, sinh ngày 25/01/2011 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Bùi Minh Q, sinh ngày: 09/9/2015 cho anh Bùi Đình M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Lê Thị Nh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Lê Thị Nh và bị đơn anh Bùi Đình M; cùng địa chỉ: Thôn Sơn L, xã Tùng Ả, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Bùi Đình M có đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/7/2008, tại Uỷ ban nhân dân xã Trường S, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, trên tinh thần hai bên tự nguyện; không ai lừa dối hay ép buộc, vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Nh và anh Bùi Đình M là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không tôn trọng và thiếu sự quan tâm chăm sóc nhau, đến tháng 07 năm 2023 mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Nh thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn; cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên kiên quyết xin ly hôn. Còn anh Bùi Đình M thì vẫn không nhất trí ly hôn nhưng anh không có thái độ hợp tác với chị Nh để tìm ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Chị Nh bỏ về bên ngoại sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay nhưng anh M vẫn không có thái độ, trách nhiệm gì để phối hợp cùng với gia đình bên ngoại đưa chị Nh trở về, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã phai nhạt và thực sự anh M cũng không muốn duy trì cuộc sống chung vợ chồng với nhau nữa.

Từ những nhận định đánh giá trên đây, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được; cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014, xử cho chị Lê Thị Nh được ly hôn anh Bùi Đình M là phù hợp, đúng pháp luật.

[3]. Về quan hệ con chung và cấp dưỡng:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, chị Lê Thị Nh và anh Bùi Đình M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con, đây là nguyện vọng chính đáng của những người làm cha làm mẹ. Tuy nhiên để xem xét việc giao con cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng thì cần phải xem xét đến quyền lợi của các con hiện tại cũng như tương lai của các con.

Từ khi các con được sinh ra cho đến tháng 07 năm 2023 vợ chồng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tuy nhiên người con thứ nhất của anh chị bị bệnh bại não, hàng tháng nhận trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, đây là một nỗi đau của vợ chồng. Trong khi đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt dẫn đến chị Nh không thể tiếp tục chung sống cùng gia đình nhà chồng, buộc chị phải về nhà mẹ đẻ sinh sống và muốn đưa các con đi cùng để chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng anh M giữ con lại ở cùng anh và bố mẹ. Quá trình giải quyết vụ án chị Nh đã cố gắng tìm các giải pháp phù hợp và nguyện vọng tha thiết được nuôi dưỡng các con. Đối với anh M trình bày mong muốn nuôi các con nhưng quá trình giải quyết vụ án anh đã không thể hiện thiện chí, không phối hợp với Tòa án và chị Nh để tìm giải pháp giải quyết vấn đề nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Điều đó thể hiện chị Nh là người mẹ hết lòng thương con, luôn muốn chăm sóc, nuôi dưỡng các con chu đáo, việc chị phải rời khỏi nhà chồng một mình không đưa các con đi cùng là điều ngoài ý muốn. Mặt khác, cháu Bùi Thị Quỳnh L là nữ giới, bị khuyết tật nặng nên cuộc sống hàng ngày rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và theo thời gian cháu lớn lên thì sự gần gủi, chia sẻ tâm tư, động viên, giúp đỡ của người mẹ là rất quan trọng trên con đường trưởng thành của cháu nên cần giao con Bùi Thị Quỳnh L, sinh ngày 25/01/2011 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Con Bùi Minh Q, sinh ngày: 09/9/2015 hiện đang sống chung với anh M cùng gia đình bên nội, có thể chất và trí não phát triển bình thường. Anh Bùi Đình M là lao động tự do có thu nhập 10.000.000đồng/ tháng nên anh M cũng có điều kiện trong việc nuôi dưỡng con vì vậy cần giao con Bùi Minh Q cho anh Bùi Đình M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp cũng như đáp ứng được nguyện vọng của con.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Nh và anh Bùi Đình M không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Nh được ly hôn anh Bùi Đình M.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Bùi Thị Quỳnh L, sinh ngày 25/01/2011 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Bùi Minh Q, sinh ngày 09/9/2015 cho anh Bùi Đình M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Nh và anh Bùi Đình M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Nh phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng, chị Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013235 ngày 24/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Nh và anh Bùi Đình M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/01/2024.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Th;
- Chi cục THADS huyện Đức Th;
- UBND xã Trường S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quang Nghị